TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 15/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Rực

Ông Nguyễn Kim Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Cao Trương Minh Đức -Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2024, tại trụ sở Nhà Văn hóa xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 02/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024 đối với bị cáo:

Lê Minh T (tên thường gọi khác là TCĐ), sinh ngày 01/01/1996 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị M; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2023 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại*: Ông Trần Hữu H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Ông Phạm Hoàng T, sinh năm 1998; Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bà Bùi Thị Thúy N, sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Ông Lê Tuấn H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Lê Minh T và Trần Hữu H có quan hệ họ hàng bà con và không có mâu thuẫn gì với nhau.

Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 08/10/2023, Lê Minh T, Phạm Hoàng T và Lê Tuấn H đang tổ chức uống rượu tại nhà của Lê Tuấn H ở ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Một lúc sau, Trần Hữu H gọi điện thoại cho Phạm Hoàng T để hỏi về việc tổ chức uống rượu nhưng không rủ H. Lúc này Lê Minh T đang ngồi bên cạnh nghe vậy mới lấy điện thoại của Phạm Hoàng T để tiếp tục nói chuyện với Trần Hữu H thì giữa Lê Minh T và Trần Hữu H xảy ra mâu thuẫn cự cãi qua lại với nhau qua điện thoại. Lúc sau, Trần Hữu H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83Z1-016.59 đến nhà của Lê Tuấn H. Khi đến nhà của Lê Tuấn H thì Trần Hữu H để xe trên lộ đal rồi đi vào trước nhà của H và ngồi lên yên xe mô tô đang đậu trước nhà H gần chỗ Lê Minh T đang ngồi uống rượu và tiếp tục cự cãi thách thức qua lại với Lê Minh T. Do bực tức về cách nói chuyện của Hòa nên Lê Minh T mới đi vào khu vực nhà bếp của Lê Tuấn H tìm dao để chém Hòa thì Lê Minh T thấy 01 cây dao có chiều dài 50cm, cán bằng gỗ có quấn băng keo màu đen hết phần cán, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén, mũi dao vác nhọn xuống, phần lưỡi dao rộng nhất 06cm, sau đó Lê Minh T cầm dao trên tay phải rồi chém Hòa 01 dao từ phía sau theo hướng từ trên xuống, lúc nay Trần Hữu H ngồi đang quay lưng về phía Lê Minh T nên trúng vào mặt trước, trong giữa cẳng tay phải của H, do bị chém nên H nhảy xuống xe và chạy ra ngoài sân thì Lê Minh T đuổi theo và tiếp tục chém 02 dao trúng vào mặt trong khuỷu tay và vùng hông trái của H thì được Phạm Hoàng T và Lê Tuấn H chạy đến can ngăn nên Lê Minh T bỏ đi vào nhà ông H và vứt cây dao tại khu vực sàn nước rồi bỏ đi về nhà T. Ông Trần Hữu H sau khi bị gây thương tích thì được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị đến ngày 16/10/2023 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 520/KLTTCT-TTPYST ngày 12/12/2023 của Trung T Pháp y-Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, giám định đối với Trần Hữu H, kết luận: Các kết quả chính: Sẹo mặt trước-trong 1/3 giữa cẳng tay phải, kích thước lớn, tổn thương gây đứt gân cơ, đứt động mạch trụ, đứt động mạch quay, đứt thần kinh trụ, không gây thiểu dưỡng chi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là

03%, 11% và 06%; Sẹo mặt trong khủyu tay trái, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%; Sẹo vùng hông trái, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y pháp y T thần, xác định tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 23%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Các tổn thương ở vùng: cẳng tay phải; khuỷu tay trái và hông trái có đặc điểm do vật sắc gây nên, tổn thương vùng hông trái nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS-LP ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định truy tố bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Lê Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 45.886.013 đồng.

Đối với số tiền do bị cáo giao nộp là 2.000.000 đồng thì cần giao cho bị hại để bồi thường một phần thiệt hại.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao dài 50cm, cán bằng gỗ có quấn băng keo màu đen hết phần cán.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Trần Hữu H thừa nhận thương tích do bị cáo dùng dao chém ông gây ra và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 47.886.013 đồng, bị hại đồng ý nhận số tiền bồi thường 2.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án. Nay yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 45.886.013 đồng và về hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo thừa nhận đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại và đồng ý bồi thường số tiền còn lại theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng là bà Bùi Thị Thúy N và ông Lê Tuấn H. Xét thấy, trong quá trình Điều tra những người làm chứng này đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 293, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng nêu trên.

[3]. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã khai trong quá trình điều tra, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Lê Minh T chỉ vì mâu thuẫn nhỏ từ việc Trần Hữu H gọi điện thoại cho Phạm Hoàng T để hỏi việc tổ chức uống rượu nhưng lại không rủ H nên xảy ra cự cãi giữa bị cáo với H. Do đó, vào khoảng 18 giờ ngày 08/10/2023, khi H điều khiển xe mô tô đi đến nơi bị cáo đang ngồi uống rượu cùng với Lê Tuấn H và Phạm Hoàng T, do nghĩ bị H xúc phạm nên bị cáo đã chạy vào nhà của Hiệp lấy 01 cây dao bằng kim loại sắc nhọn chém 03 dao trúng vào tay và hông của H, qua giám định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây của H là 23%.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật, hành vi của bị cáo còn thể hiện sự chủ động chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt cuộc sống với bị hại mà bị cáo đã dùng dao chém nhiều dao trúng vào cơ thể của bị hại gây thương tích nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, cần có mức hình phạt nghiêm thì tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là

phù hợp, cũng nhằm răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống phải chấp hành đúng quy định pháp luật.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng,

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền là 2.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm các khoản chi phí với tổng số tiền là 47.886.013 đồng và cũng đồng ý nhận số tiền mà bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Thi hành án Dân sự để bồi thường cho bị hại là 2.000.000 đồng. Đồng thời, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 45.886.013 đồng và bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Xét thấy, việc yêu cầu bồi thường của bị hại là đúng quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 47.886.013 đồng.

Đối với số tiền do bị cáo giao nộp là 2.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại thì cần giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại) cho bị hại khi có đơn yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 cây dao dài 50 cm mà bị cáo dùng làm công cụ phạm tội là của Lê Tuấn H và ông H không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Do bị cáo là người bị kết án và có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Qua đó, đã đảm bảo được công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với người dân, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới tại địa phương.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; Khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Xử phạt bị cáo Lê Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Minh T bồi thường cho bị hại là ông Trần Hữu Hòa với số tiền là 47.886.013 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại là ông Trần Hữu H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì bị cáo Lê Minh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Giao số tiền Việt Nam là 2.000.000 đồng cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng (*theo Biên lai thu tiền số 0000572 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng*) tiếp tục quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Lê Minh T về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại) cho bị hại là ông Trần Hữu H khi có đơn yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án: Theo Phiếu nhập Kho vật chứng số NK0020 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao dài 50cm, cán bằng gỗ có quấn băng keo màu đen hết phần cán.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng là án phí hình sự sơ thẩm và 2.394.301 đồng là án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- CA huyện Long Phú (Bộ phận HSNV);
- CQTHAHS–CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã P, huyện L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Bảo Quốc